

**PHÁT TRIỂN KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

*Nguyễn Xuân Khoát
Đại học Huế*

TÓM TẮT

Khu vực kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Phát triển khu vực kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao nội lực của đất nước trong hội nhập kinh tế quốc tế. Bài viết này tập trung trình bày vai trò, tác dụng và tình hình phát triển của khu vực kinh tế tư nhân ở nước ta hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm tiếp tục phát triển khu vực kinh tế này trong thời gian tới.

1. Vai trò và tác dụng của khu vực kinh tế tư nhân ở nước ta

Kinh tế tư nhân là khu vực kinh tế bao gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân dựa trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, hoạt động dưới hình thức hộ kinh doanh các thể và các loại hình doanh nghiệp của tư nhân.

Thực tế cho thấy, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, phát triển khu vực kinh tế tư nhân là sự cần thiết khách quan, có vai trò và tác dụng to lớn trên nhiều mặt:

- *Thứ nhất*, kinh tế tư nhân là một bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Phát triển khu vực kinh tế tư nhân góp phần không nhỏ trong việc giải phóng lực lượng sản xuất, huy động các tiềm năng về nhân tài, vật lực, vốn vào phát triển kinh tế; là nhân tố tạo ra tốc độ tăng trưởng kinh tế và đóng góp một tỷ trọng lớn vào GDP trong những năm gần đây, đặc biệt là đối với các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ...

- *Thứ hai*, kinh tế tư nhân là lực lượng kinh tế của tuyệt đại bộ phận nhân dân, hay có thể gọi là "kinh tế dân doanh". Phát triển khu vực kinh tế tư nhân không chỉ có tác dụng thúc đẩy phân công lao động, giải quyết việc làm cho gần 90% lực lượng lao động của toàn xã hội mà còn là chỗ dựa của kinh tế nhà nước, của cán bộ, công chức và công nhân trong hệ thống kinh tế nhà nước, đặc biệt trong điều kiện nước ta hiện nay.

- *Thứ ba*, kinh tế tư nhân bao gồm nhiều doanh nghiệp tư nhân trong cùng một lĩnh vực hoặc nhiều lĩnh vực khác nhau. Phát triển khu vực kinh tế tư nhân không những

thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà còn tạo ra sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các doanh nghiệp về giá cả, chất lượng hàng hóa và sự phục vụ, tạo ra động lực phát triển kinh tế thị trường. Đồng thời, cũng tạo ra động lực và cả áp lực buộc các doanh nghiệp phải nâng cao trách nhiệm đối với sản phẩm hàng hóa của mình.

- *Thứ tư*, phát triển khu vực kinh tế tư nhân góp phần thúc đẩy mọi thành viên trong xã hội năng động, nhạy bén trong việc khai thác mọi nguồn lực, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa, đáp ứng nhu cầu của mình và đóng góp cho xã hội. Đồng thời, còn góp phần tạo ra một đội ngũ những nhà doanh nghiệp năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, sẵn sàng chịu mọi thử thách của cơ chế thị trường, tự chịu trách nhiệm trước xã hội và nhân dân.

- *Thứ năm*, phát triển khu vực kinh tế tư nhân đòi hỏi cấp bách phải có sự thay đổi luật pháp, đặc biệt là luật pháp về kinh tế cho phù hợp với điều kiện mới. Đồng thời, cũng đòi hỏi sự quản lý của nhà nước về kinh tế phải có sự chuyển đổi, thích nghi và ngày càng có hiệu lực, hiệu quả hơn.

2. Tình hình phát triển khu vực kinh tế tư nhân ở nước ta trong thời gian qua

2.1. Những kết quả tích cực

- *Khu vực kinh tế tư nhân tăng trưởng mạnh về số lượng doanh nghiệp và quy mô vốn đầu tư*

Số lượng doanh nghiệp kinh tế tư nhân thành lập trong giai đoạn từ năm 2002 đến nửa đầu năm 2009 đã tăng cao và liên tục. Doanh nghiệp mới đăng ký hàng năm giai đoạn 2000-2008 tăng khoảng 20,8% về số lượng doanh nghiệp và 61,5% về số vốn đăng ký. Tính từ tháng 01/2000 đến tháng 12/2008, cả nước có 330.490 doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân đăng ký hoạt động với số vốn đăng ký là 2.110.440 tỷ đồng, lớn hơn cả vốn FDI cùng thời kỳ.

Nếu so sánh năm 2008 với năm 2000, doanh nghiệp kinh tế tư nhân đã tăng gấp 4,5 lần về số lượng và gấp 41 lần về số vốn đăng ký. Đặc biệt, trong 3 năm gần đây, trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu, số lượng doanh nghiệp được thành lập mới vẫn tiếp tục tăng cao, gấp 1,5 lần về số lượng và 5 lần về số vốn đăng ký so với giai đoạn 2000 - 2005; và là sự hỗ trợ rất quan trọng cho nền kinh tế. Tỷ lệ số doanh nghiệp thành lập mới giai đoạn 2000 - 2009 tăng trung bình khoảng 22%/năm [3,4].

Tính đến hết tháng 6/2009, cả nước có khoảng 380 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập, trong đó có khoảng 50 nghìn doanh nghiệp đã giải thể. Theo số liệu của Tổng cục Thuế, hiện có khoảng 77% số doanh nghiệp đăng ký thành lập đang thực hiện nghĩa vụ thuế. Như vậy, tỷ lệ doanh nghiệp giải thể hoặc phá sản sau đăng ký kinh doanh ở nước ta không cao so với thông lệ quốc tế.

Bên cạnh khu vực doanh nghiệp, tính đến cuối năm 2008, ước tính cả nước có

gần 4 triệu hộ kinh doanh cá thể phi nông nghiệp, tăng 60% so với năm 2002; có 118.778 trang trại (tăng 40% so với năm 2003); ngoài ra, còn trên 10 triệu hộ nông dân sản xuất hàng hóa. Đầu tư của khu vực kinh tế ngoài nhà nước trong tổng đầu tư đã tăng liên tục từ mức 23,72% (năm 2002) lên 31,78% (năm 2008) [3].

- Khu vực kinh tế tư nhân có hiệu quả sản xuất kinh doanh cao hơn so với các thành phần kinh tế khác

Hệ số ICOR của khu vực kinh tế tư nhân trong giai đoạn 2002 - 2007 luôn thấp hơn rất nhiều so với khu vực kinh tế nhà nước và khu vực FDI. Số liệu về tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp cũng cho thấy doanh thu thuần được tạo ra bởi một đồng vốn kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân cũng cao hơn so với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

- Khu vực kinh tế tư nhân đang là khu vực tạo thêm việc làm mới nhiều nhất và hiệu quả nhất trong nền kinh tế

Lao động làm việc trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm tỷ trọng đa số (86,9%). Lao động làm việc trong khu vực kinh tế có vốn FDI chiếm tỷ trọng khiêm tốn (4,1% năm 2008). Khu vực kinh tế tư nhân đang tạo ra phần lớn công ăn việc làm của nền kinh tế nước ta, qua đó góp phần quan trọng vào việc bảo đảm an sinh xã hội cho người dân. Từ năm 2002 đến năm 2007, khu vực doanh nghiệp tư nhân đã tạo thêm 2,23 triệu việc làm, khu vực hộ kinh doanh cá thể phi nông nghiệp tạo thêm 2,15 triệu việc làm và khu vực FDI tạo thêm 0,99 triệu việc làm. Trong khi đó, cũng thời kỳ này các doanh nghiệp nhà nước đã cắt giảm gần nửa triệu việc làm.

Xét về hiệu quả tạo việc làm, suất đầu tư vốn để tạo thêm 1 việc làm của khu vực tư nhân thấp hơn đáng kể so với suất đầu tư của khu vực doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI. Năm 2007, khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước cần 463,65 triệu đồng để tạo ra 1 việc làm, trong khi đó doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cần 505,77 triệu đồng và doanh nghiệp nhà nước cần 708,49 triệu đồng [3].

- Khu vực kinh tế tư nhân gia tăng đóng góp về sản lượng, GDP và ngân sách

Về giá trị sản xuất công nghiệp, từ năm 2002 đến nay sản xuất công nghiệp ở nước ta luôn đạt mức cao và giá trị gia tăng sản xuất công nghiệp đã chiếm khoảng hơn 40% GDP. Về đóng góp vào GDP, khu vực kinh tế tư nhân có GDP theo giá hiện hành tăng trưởng với tốc độ cao nhất, khoảng 17 đến 21% /năm; tiếp đến là các doanh nghiệp FDI với mức tăng trưởng trong khoảng 18 đến 19% /năm. Tỷ trọng của khu vực kinh tế tư nhân trong nước đã tăng thêm trên 3% trong 9 năm, tăng từ 7,3% (năm 2000) lên 11% (năm 2008) [3].

Về đóng góp ngân sách, trong những năm qua, khu vực kinh tế tư nhân với sự phát triển của mình đã làm tăng thu ngân sách và thay đổi đáng kể cơ cấu thu ngân sách. Số thu ngân sách từ khu vực FDI và khu vực kinh tế tư nhân trong nước ngày càng gia

tăng. Trong giai đoạn 2001 – 2007, tỷ trọng số thu từ các doanh nghiệp FDI tăng từ 5,49% lên hơn 10,55% tổng số thu ngân sách nhà nước. Tỷ trọng số thu từ khu vực kinh tế tư nhân trong nước tăng từ 6,47% lên 10,6% tổng số thu ngân sách. Năm 2008, khu vực kinh tế ngoài nhà nước đóng góp vào tổng sản phẩm quốc nội (GDP) gần 47%, trong đó có phần đóng góp rất quan trọng của kinh tế tư nhân [3,4].

- Khu vực kinh tế tư nhân tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh và đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nông thôn miền núi

Tuy đại đa số có quy mô nhỏ, nhưng với số lượng lớn, các hộ kinh doanh cá thể đã tạo thành mạng lưới kinh doanh rộng khắp, chiếm khoảng 60% doanh thu bán lẻ hàng hóa dịch vụ cả nước. Đặc biệt, tại địa bàn nông thôn, hộ kinh doanh cá thể là lực lượng chủ yếu trong việc thiết lập kênh tiêu thụ nông sản, phân phối vật tư và hàng công nghiệp tiêu dùng cho nông dân. Số lượng các hộ kinh doanh cá thể đang tập trung nhiều ở các vùng nông thôn chiếm 57,10%, trong khi hầu hết các doanh nghiệp chủ yếu tập trung ở các vùng đô thị. Chính sự đa dạng, phong phú và phân bố rộng khắp của các doanh nghiệp tư nhân đã tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong nền kinh tế.

Đối với khu vực miền núi, số lượng doanh nghiệp tư nhân hoạt động ở miền núi đã tăng nhanh chóng, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa, cung ứng đầy đủ, kịp thời những mặt hàng thiết yếu với giá cả tương đối ổn định. Đồng thời, các doanh nghiệp tư nhân đã góp phần đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí và cao hơn nữa là góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế của các tỉnh miền núi...

2.2. Một số hạn chế yếu kém

- Quy mô của doanh nghiệp tư nhân phần lớn còn rất nhỏ và tăng trưởng chậm

Hiện nay, phần lớn doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ, manh mún, mang nặng tính gia đình, còn ít liên kết với nhau hoặc với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể; trung bình mỗi doanh nghiệp tư nhân trong nước có khoảng 28 - 30 lao động, chỉ bằng khoảng 1/15 so với doanh nghiệp nhà nước và khoảng 1/13 so với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Về vốn, năm 2007 trung bình mỗi doanh nghiệp tư nhân có khoảng 12,42 tỷ đồng vốn kinh doanh, bằng 1/23 so với doanh nghiệp nhà nước và 1/14 so với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Khoảng gần 90% số doanh nghiệp tư nhân có vốn dưới 10 tỷ đồng, trong đó 12% số doanh nghiệp có vốn dưới 500 triệu đồng, 17% có vốn từ 500 triệu đến 1 tỷ đồng, 49% có vốn từ 1 tỷ - 5 tỷ đồng, 10% có vốn từ 5 tỷ - 10 tỷ, chỉ 3% số doanh nghiệp tư nhân có vốn từ 50 tỷ - 200 tỷ đồng và 1% (khoảng hơn 150 doanh nghiệp tư nhân) có vốn trên 200 tỷ đồng [3].

- Sự phát triển của các doanh nghiệp kinh tế tư nhân còn chậm và nhiều bất cập

Các doanh nghiệp kinh tế tư nhân phân bố không đồng đều giữa các vùng. Phần

lớn doanh nghiệp tư nhân đang tập trung chủ yếu tại hai vùng đồng bằng Sông Hồng và miền Đông Nam Bộ chiếm khoảng 70% số doanh nghiệp (cả đăng ký và đang hoạt động) của cả nước.

Đa số các doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào thương mại, dịch vụ, với mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận trước mắt; hoặc hoạt động với mục tiêu hướng nội trong phạm vi hẹp. Nhiều doanh nghiệp thiếu chiến lược kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển dài hạn một cách hợp lý; vẫn chuộng lợi ích, tìm kiếm cơ hội đầu tư ngắn hạn, sẵn sàng đổi cơ hội đầu tư và lợi ích dài hạn để lấy cơ hội đầu tư và lợi ích ngắn hạn.

Nhiều doanh nghiệp tư nhân có mức đầu tư đổi mới công nghệ thấp so với yêu cầu phát triển; trình độ công nghệ và tay nghề của công nhân chưa cao, máy móc, thiết bị còn lạc hậu; năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp, chưa tạo được nhiều sản phẩm có uy tín, có thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước. Hiện nay, chỉ có 8% doanh nghiệp tự xác định là có công nghệ tiên tiến, 50% doanh nghiệp đạt trình độ công nghệ trung bình, còn lại 42% doanh nghiệp có công nghệ lạc hậu hoặc không tự đánh giá được [3].

Hầu hết các doanh nghiệp tư nhân thiếu mặt bằng sản xuất kinh doanh; thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước nhỏ bé, tăng trưởng chậm; thị trường xuất khẩu thiếu thông tin và bạn hàng nước ngoài, thiếu mạng lưới tiếp thị... Phần lớn các doanh nghiệp tư nhân chưa có khả năng, điều kiện để tham gia đấu thầu quốc tế.

- Hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân còn nhiều tiêu cực, khó quản lý và kiểm tra, kiểm soát

Trong điều kiện nước ta đang từng bước quá độ chuyển sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thị trường chưa đồng bộ, còn nhiều rối loạn, trình độ quản lý kinh tế của nhà nước còn nhiều hạn chế thì mặt trái của cơ chế thị trường tác động càng mạnh, khu vực kinh tế tư nhân còn bộc lộ nhiều mặt tiêu cực, khó quản lý và kiểm tra, kiểm soát.

Không ít doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể trong khu vực kinh tế tư nhân còn vi phạm các quy định pháp luật. Hiện tượng đầu tư chui có sự hỗ trợ vốn của nước ngoài nhằm mục đích trốn thuế đã trở thành phổ biến. Hiện tượng buôn lậu, lừa đảo, kinh doanh trái phép, gian lận thương mại diễn ra khá quyết liệt và nóng bỏng, nhất là từ khi thực hiện Luật Doanh nghiệp và Luật Thuế giá trị gia tăng.

3. Một số giải pháp chủ yếu phát triển khu vực kinh tế tư nhân ở nước ta trong thời gian tới

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế yếu kém, phát triển khu vực kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương (khóa IX), trong thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp sau:

3.1. Tạo môi trường thuận lợi về thể chế và tâm lý xã hội cho phát triển kinh tế tư nhân

- Sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp và một số quy định theo hướng xóa bỏ sự phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế; bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán các quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân; khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và định hướng cho kinh tế tư nhân phát triển bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

- Quy định rõ những ngành nghề, lĩnh vực kinh tế tư nhân không được phép kinh doanh hoặc kinh doanh có điều kiện. Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong đăng ký kinh doanh và quản lý hoạt động của kinh tế tư nhân. Quản lý chặt chẽ và có chế tài xử lý nghiêm minh những vi phạm pháp luật của các doanh nghiệp kinh tế tư nhân.

- Làm tốt công tác phổ biến tuyên truyền quan điểm, đường lối; chính sách của Đảng, Nhà nước đối với phát triển kinh tế tư nhân. Cổ vũ và biểu dương kịp thời các doanh nghiệp, doanh nhân sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đúng pháp luật, có đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm lợi ích cho người lao động.

- Tạo môi trường tâm lý, chính trị - xã hội lành mạnh để kinh tế tư nhân yên tâm bỏ vốn đầu tư sản xuất kinh doanh và tạo cơ sở pháp lý cho việc chuyển kinh tế tư bản tư nhân sang kinh tế tư bản nhà nước dưới những hình thức thích hợp.

3.2. Đổi mới hệ thống chính sách kinh tế vĩ mô đối với khu vực kinh tế tư nhân

- Đổi mới chính sách đầu tư - tín dụng, nhằm tạo điều kiện thu hút tối đa nguồn vốn nhàn rỗi trong nhân dân và các nhà đầu tư nước ngoài để hỗ trợ cho các doanh nghiệp phát triển. Trước mắt, cần nghiên cứu tiếp tục hoàn thiện Luật khuyến khích đầu tư trong nước; chấn chỉnh lại hệ thống ngân hàng sao cho thủ tục vay vốn thuận lợi; quy định lãi suất, thời hạn vay vốn, các hình thức huy động vốn phi chính thức linh hoạt, bình đẳng.

- Đổi mới chính sách thuế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư nhân đầu tư phát triển, đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất kinh doanh. Trước mắt, cần tập trung điều chỉnh tiền thuê đất; áp dụng có hiệu quả thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập; có chính sách giảm thuế, ưu đãi thuế đối với một số lĩnh vực, doanh nghiệp cần thiết...

- Đổi mới chính sách đào tạo, khoa học và công nghệ, nhằm khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân sử dụng nguồn nhân lực có trình độ, công nghệ sản xuất hiện đại... Trước mắt, cần thông tin rộng rãi về những thành tựu khoa học công nghệ mới trong nước và trên thế giới bằng nhiều hình thức thích hợp; khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất những sản phẩm có chất lượng cao; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lao động có kỹ thuật cao, có năng lực quản lý, đáp ứng được nhu cầu của sự phát triển.

3.3. Hạn chế các mặt tiêu cực của khu vực kinh tế tư nhân

- Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy tinh thần làm chủ của các chủ doanh nghiệp tư nhân; chủ động thu hút họ tham gia các hoạt động xã hội dưới những hình thức tổ chức thích hợp.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng các công cụ kinh tế, các chính sách tài chính tín dụng để quản lý và điều tiết các hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân.

- Tiếp tục hoàn thiện và tăng cường quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế tư nhân; có chương trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán định kỳ đối với các doanh nghiệp kinh tế tư nhân.

- Bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của cả người lao động và người sử dụng lao động; xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa người sử dụng lao động và người lao động trên cơ sở pháp luật và tinh thần đoàn kết tương thân tương ái.

- Xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp tư nhân, góp phần đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực và hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động đúng hướng, hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam - Các Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa IX, Nxb CTQG, HN 2002.
2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - *Kinh tế tư nhân và quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân ở nước ta hiện nay*, Nxb CTQG, HN 2003.
3. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng. *Thông tin tổng hợp số 39*. TT/BTGTW tháng 10/2009.
4. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng. *Thông tin tổng hợp số 13*. TT/BTGTW tháng 4/2010.

THE DEVELOPMENT OF PRIVATE ECONOMIC SECTORS IN VIETNAM NOWADAYS

*Nguyen Xuan Khoat
Hue University*

SUMMARY

Private economic sector is an important component of the national economy. The development of private economic sector is a long-term strategy in developing the socialist-oriented multi-component economy and it contributes mostly to the successful implementation of the central mission of economic development, industrialization, modernization and improve the internal force of the country in global economic integration. This article focuses on the roles, effects and current development of private economic sector in our country, and then proposes solutions to develop the private economic sector in the upcoming time.